

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KM
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KM, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Trang.
2. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố KM, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố KM xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng XT, sinh năm 1992; Nơi sinh: T - An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 18xx, khóm D, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con Phạm Văn Đăng (đã chết) và Phạm Thị HN, sinh năm 1960; đã ly hôn, có 01 người con sinh năm 2010; anh chị em có 04 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị HN, sinh năm 1960, nơi cư trú: 7xxx, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt.

Người chứng kiến: Ông Lê Thanh U, sinh năm 1987, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/5/2021, lực lượng Công an thành phố KM phối hợp cùng Công an phường Y, thành phố KM trên đường tuần tra đến khu vực khóm X, phường Y, thành phố KM, phát hiện Phạm Hoàng XT có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở Công an để làm việc. Qua kiểm tra bên trong túi áo bên trái, phía trước của XT đang mặc có 01 túi nhựa trong suốt cuộn tròn, hàn kín, chứa chất bột màu trắng và trong cốp xe mô tô, biển số 66M1 – 0708 của XT có chai gaz nắp đậy màu đen, trong nắp chai có chứa 09 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, sọc trắng, hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật. XT khai, là Heroine và ma túy đá, mua của người thanh niên (không rõ lai lịch), tại khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam, thành phố KM), giá 550.000 đồng, cất giấu, để sử dụng.

Ngoài ra, XT còn khai từ trước đến khi bị bắt, XT đã mua ma túy của người thanh niên nêu trên thêm 02 lần, mỗi lần 01 tép loại Heroin, giá 100.000 đồng và của người đàn ông tên Bé Năm được 01 lần, 01 tép loại Heroin, giá 100.000 đồng để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, cuộn tròn, hàn kín, chứa chất bột màu trắng (giám định ma túy Heroine); 09 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, sọc trắng, hàn kín, chứa tinh thể màu trắng (giám định ma túy Methamphetamine); 01 xe mô tô, biển số 66M1 – 0708 (đã qua sử dụng).

Kết luận giám định số: *số 103/KLGT-PC09(MT) ngày 17/5/2021* của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0837 gam; mẫu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2497 gam. Tổng khối lượng ma túy 0,3334 gam.

Ngày 15/6/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố KM ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Phạm Hoàng XT về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số: 96/CT-VKS ngày 15/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KM truy tố Phạm Hoàng XT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo XT thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà HN có lời khai như trong giai đoạn điều tra, xe mô tô biển số 66M1 – 0708 do bà HN mua sang tay, chưa sang tên chủ sở hữu, không biết bị cáo sử dụng xe để mua ma túy sử

dụng, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xe là phương tiện dùng để đi lại nên có yêu cầu được nhận lại xe.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, giao trả lại cho bà HN 01 xe mô tô, biển số 66M1 – 0708.

Đối với Bé Năm và người thanh niên (không rõ lai lịch) bán ma túy cho XT, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố KM; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố KM; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người chứng kiến ông Lê Thanh U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, ông U đã có lời khai thể hiện

trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông U theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/5/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô đến khu vực Hầm Chì thuộc khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam để mua ma túy sử dụng. Khi đến căn nhà đã từng mua ma túy, bị cáo gặp 01 người thanh niên và hỏi mua 01 tép ma túy loại Heroin để trong một bọc nylon trong suốt, cuộn tròn, hàn kín, giá 100.000 đồng và 09 tép ma túy đá để trong 09 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, sọc trắng, hàn kín, giá mỗi tép 50.000 đồng. Bị cáo cất giấu ma túy vào túi áo và nắp chai gaz, trên đường về thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định về ma túy; Lời khai của người chứng kiến cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy loại Heroine (có khối lượng là 0,0837 gam) và loại Methamphetamine (có khối lượng 0,2497 gam), tổng khối lượng 0,3334 gam.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,3334 gam ma túy để sử dụng, với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố KM và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cai nghiện, cải tạo tốt, trở thành công dân có ích và đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[2.3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; từ trước đến nay bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 02 phong bì được niêm phong có lượng ma túy bên trong còn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 66M1 – 0708 đây là tài sản thuộc sở hữu của bà HN. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bà HN về việc bà HN không biết bị cáo sử dụng xe để mua ma túy. Do đó, xét giao trả xe mô tô lại cho bà HN.

[2.6] Về các vấn đề khác: Đối với Bé Năm và người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo, không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[2.7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Phạm Hoàng XT phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng XT 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 22/6/2021 (ngày hai mươi hai, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì được niêm phong ghi vụ số số 103/KLGT-PC09(MT) ngày 17/5/2021 in dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố KM, tỉnh An Giang, các chữ ký ghi tên Trần Phương Chúng, Nguyễn Đăng Khoa, có lượng ma túy bên trong còn lại sau giám định;

- Giao trả cho bà Phạm Thị HN 01 xe mô tô xe mô tô màu đen xám, lốc máy hiệu SYM TAIWAN, không búng, biển số 66M1-0708.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố KM với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố KM).

Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Hoàng XT phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bà HN có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Đức